SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Số: 225 /TB-TTĐG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 07 năm 2019.

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

2. Người có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk - Địa chỉ: Số 81-83 Quang Trung, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất đối với 100 thửa đất ở tại thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể như sau:

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm/ thửa đất (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)
I	**Lô D**					
01	Thửa D38	247,90	600.000.000	20.000.000	120.000.000	500.000
02	Thửa D39	182,00	400.000.000	10.000.000	80.000.000	200.000
03	Thửa D40	176,60	389.000.000	10.000.000	77.000.000	200.000
04	Thửa D41	174,40	384.000.000	10.000.000	76.000.000	200.000
05	Thửa D42	172,40	379.000.000	10.000.000	75.000.000	200.000
06	Thửa D43	170,00	374.000.000	10.000.000	74.000.000	200.000
07	Thửa D44	168,00	370.000.000	10.000.000	74.000.000	200.000
08	Thửa D45	165,60	364.000.000	10.000.000	72.000.000	200.000
09	Thửa D46	163,40	359.000.000	10.000.000	71.000.000	200.000
10	Thửa D47	161,00	354.000.000	10.000.000	70.000.000	200.000
11	Thửa D48	213,30	516.000.000	20.000.000	103.000.000	500.000
II	**Lô E**					
01	Thửa E39	260,00	629.000.000	20.000.000	125.000.000	500.000
02	Thửa E40	186,50	410.000.000	10.000.000	82.000.000	200.000
03	Thửa E41	184,00	405.000.000	10.000.000	81.000.000	200.000
04	Thửa E42	182,40	401.000.000	10.000.000	80.000.000	200.000
05	Thửa E43	180,20	396.000.000	10.000.000	79.000.000	200.000
06	Thửa E44	178,00	392.000.000	10.000.000	78.000.000	200.000
07	Thửa E45	175,70	387.000.000	10.000.000	77.000.000	200.000
08	Thửa E46	173,60	382.000.000	10.000.000	76.000.000	200.000
09	Thửa E47	171,40	377.000.000	10.000.000	75.000.000	200.000

10	Thửa E48	169,20	372.000.000	10.000.000	74.000.000	200.000
11	Thửa E49	225,30	545.000.000	20.000.000	109.000.000	500.000
III	**Lô F**					
01	Thửa F1	279,20	768.000.000	20.000.000	153.000.000	500.000
02	Từ thửa F2 đến thửa F4	150,00	375.000.000	10.000.000	75.000.000	200.000
03	Từ thửa F7 đến thửa F30	150,00	750.000.000	20.000.000	150.000.000	500.000
04	Thửa F31	150,00	705.000.000	20.000.000	141.000.000	500.000
05	Thửa F32	186,00	335.000.000	10.000.000	67.000.000	200.000
06	Thửa F33	184,00	368.000.000	10.000.000	73.000.000	200.000
07	Thửa F34	181,00	362.000.000	10.000.000	72.000.000	200.000
08	Thửa F35	179,40	359.000.000	10.000.000	71.000.000	200.000
09	Thửa F36	177,20	354.000.000	10.000.000	70.000.000	200.000
10	Thửa F37	175,00	350.000.000	10.000.000	70.000.000	200.000
11	Thửa F38	173,00	346.000.000	10.000.000	69.000.000	200.000
12	Thửa F39	170,00	341.000.000	10.000.000	68.000.000	200.000
13	Thửa F40	168,40	337.000.000	10.000.000	67.000.000	200.000
14	Thửa F41	166,30	333.000.000	10.000.000	66.000.000	200.000
15	Thửa F42	164,00	328.000.000	10.000.000	65.000.000	200.000
16	Thửa F43	162,00	324.000.000	10.000.000	64.000.000	200.000
17	Thửa F44	159,60	319.000.000	10.000.000	63.000.000	200.000
18	Thửa F45	157,50	315.000.000	10.000.000	63.000.000	200.000
19	Thửa F46	155,30	311.000.000	10.000.000	62.000.000	200.000
20	Thửa F47	153,00	306.000.000	10.000.000	61.000.000	200.000
21	Thửa F48	151,00	302.000.000	10.000.000	60.000.000	200.000
22	Thửa F49	148,70	297.000.000	10.000.000	59.000.000	200.000
23	Thửa F50	146,50	293.000.000	10.000.000	58.000.000	200.000
24	Thửa F51	144,30	289.000.000	10.000.000	57.000.000	200.000
25	Thửa F52	142,00	284.000.000	10.000.000	56.000.000	200.000
26	Thửa F53	140,00	280.000.000	10.000.000	56.000.000	200.000
27	Thửa F54	137,70	275.000.000	10.000.000	55.000.000	200.000
28	Thửa F55	135,50	271.000.000	10.000.000	54.000.000	200.000
29	Thửa F56	133,30	267.000.000	10.000.000	53.000.000	200.000

IV	**Lô O**					
01	Thửa O26	223	564.000.000	20.000.000	112.000.000	500.000
V	**Lô Q**					
01	Thửa Q1, Q56	333,00	842.000.000	20.000.000	168.000.000	500.000
02	Thửa Q2, Q55	330,00	726.000.000	20.000.000	145.000.000	500.000
VI	**Lô R**					
01	Thửa R1	367,50	889.000.000	20.000.000	177.000.000	500.000
02	Thửa R2	336,00	706.000.000	20.000.000	141.000.000	500.000
VII	**Lô S**					
01	Từ thửa S7 đến thửa S9	304,00	760.000.000	20.000.000	152.000.000	500.000
VIII	**Lô T**					
01	Từ thửa T3 đến thửa T5	304,00	1.368.000.000	30.000.000	273.000.000	500.000
02	Từ thửa T8 đến thửa T17	304,00	1.368.000.000	30.000.000	273.000.000	500.000
03	Thửa T18	304,00	1.277.000.000	30.000.000	255.000.000	500.000

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở;
- Thời hạn sử dụng đất: ổn định lâu dài.
- Hình thức: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Tổng giá khởi điểm: 64.365.000.000 đồng (Sáu mươi bốn tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Người tham gia đấu giá có thể tự tìm hiểu tài sản hoặc liên hệ với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản để được hướng dẫn xem tài sản từ ngày 07/08/2019 đến ngày 09/08/2019.

5. Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, điều kiện cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a) Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (trong giờ hành chính): Từ ngày thông báo đến 17 giờ ngày 09/08/2019 tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản;

b) Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện quy định tại Luật đấu giá tài sản năm 2016 và quy định pháp luật liên quan thực hiện việc mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ.

Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ kèm bản chụp giấy tờ tùy thân (mang theo bản chính để đối chiếu), giấy nộp tiền đặt trước theo quy định; người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

6. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 13/08/2019, tại Hội trường Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

7. Hình thức, Phương thức đấu giá:

a) Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

b) Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

* Các nội dung khác được quy định tại Quy chế cuộc đấu giá.

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, đến liên hệ tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, địa chỉ: Số 135 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 0262.3954464 để được hướng dẫn chi tiết./.

Nơi nhận:
- TTPTQĐ Đắk Lắk;
- Trang thông tin điện tử về tài sản công;
- Lưu: VT, HSĐG, MP.05.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Mai Thế Tạo